

Số: 2433/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án “Phát triển thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh tại Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045”

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 28 tháng 7 năm 2026 Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về đổi mới mô hình phát triển Việt Nam;

Căn cứ Chương trình hành động số 33-CTr/TW ngày 28 tháng 7 năm 2026 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV về đổi mới mô hình phát triển Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 244/2025/QH15 ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ Nghị định số 351/2026/NĐ-CP ngày 11 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 1163/QĐ-TTg ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển thương mại trong nước giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án “Phát triển thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh tại Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045” (sau đây gọi tắt là Đề án) với những nội dung sau đây:

I. QUAN ĐIỂM, NGUYÊN TẮC

1. Phát triển thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh tại Việt Nam nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, phù hợp với điều kiện thực tiễn, định

hướng phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế; đảm bảo vận hành theo nguyên tắc thị trường, tiệm cận thông lệ quốc tế, bảo đảm công khai, minh bạch, an toàn, hiệu quả, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô.

2. Nhà nước thực hiện quản lý, giám sát thống nhất trên cơ sở khung pháp lý đồng bộ, ổn định; các bộ, ngành tập trung ưu tiên nguồn lực hỗ trợ phát triển nâng cao năng lực cạnh tranh, hiệu quả hoạt động của thị trường giao dịch hàng hóa; kịp thời giải quyết các vướng mắc, khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ thể tham gia quản lý, vận hành thị trường; đồng thời, phát huy cơ chế tự quản và trách nhiệm của các chủ thể vận hành thị trường, bảo đảm kỷ luật, kiểm soát rủi ro và bảo vệ quyền lợi của các chủ thể tham gia thị trường.

3. Phát triển thị trường gắn với thị trường hàng hóa vật chất, phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu và nhu cầu phòng ngừa rủi ro giá của doanh nghiệp. Khuyến khích sự tham gia của các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước, đảm bảo sự phát triển bền vững của thị trường hàng hóa, thu hút nguồn lực đầu tư, đóng góp vào ngân sách nhà nước.

4. Phát triển thị trường theo lộ trình phù hợp, kết hợp cơ chế thử nghiệm có kiểm soát với mở rộng có chọn lọc; ưu tiên hoàn thiện thể chế, hạ tầng và phát triển các sản phẩm cơ bản trong giai đoạn đầu. Đồng thời từng bước xây dựng các chính sách, cơ chế phù hợp để cấp chứng chỉ, đào tạo cập nhật kiến thức, xây dựng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu thực tế và phát triển của thị trường.

5. Phân đầu xây dựng thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh Việt Nam có vị thế trong khu vực, từng bước hình thành giá tham chiếu đối với một số hàng hóa chủ lực, góp phần phát triển trung tâm tài chính và thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững, chuyển đổi xanh đến năm 2045.

II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Mục tiêu tổng quát

Phát triển thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh tại Việt Nam trở thành thị trường có tổ chức, vận hành minh bạch, an toàn, hiệu quả và có thanh khoản phù hợp; gắn kết chặt chẽ với thị trường hàng hóa vật chất, phục vụ chủ yếu nhu cầu phòng ngừa rủi ro giá của doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu. Thị trường được phát triển trên cơ sở hạ tầng đồng bộ, hiện đại, bao gồm hệ thống giao dịch, thanh toán bù trừ, kho bãi, giao nhận, kiểm định chất lượng và logistics; có cơ chế quản trị rủi ro phù hợp với thông lệ quốc tế, từng bước hình thành giá tham chiếu tin cậy đối với một số hàng hóa chủ lực, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, ổn định kinh tế vĩ mô và thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế.

Đến năm 2030, thị trường cơ bản hình thành cơ cấu tương đối hoàn chỉnh, nâng cao mức độ tham gia của doanh nghiệp trong nước, tăng khả năng sử dụng

các công cụ phòng ngừa rủi ro giá và từng bước giảm sự phụ thuộc vào các thị trường giao dịch nước ngoài.

Định hướng đến năm 2045, thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh trở thành một cấu phần quan trọng của hệ thống thị trường tài chính và thương mại quốc gia, có mức độ kết nối cao với khu vực và thế giới thông qua liên thông hạ tầng giao dịch, thanh toán bù trừ, chia sẻ dữ liệu và hợp tác với các Sở giao dịch hàng hóa quốc tế; đồng thời tiệm cận các chuẩn mực và thông lệ quốc tế trong quản lý, giám sát và vận hành thị trường.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Về khuôn khổ pháp lý

Hoàn thiện khung pháp lý điều chỉnh thống nhất, đồng bộ toàn bộ hoạt động giao dịch hàng hóa phái sinh theo hướng tiệm cận thông lệ quốc tế; bao quát đầy đủ các hình thức giao dịch, bảo đảm minh bạch, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước, giám sát thị trường và kiểm soát rủi ro.

b) Về hạ tầng thị trường

Hoàn thiện và vận hành đồng bộ hạ tầng thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh theo hướng hiện đại, an toàn và hiệu quả, bao gồm hệ thống giao dịch, thanh toán bù trừ, kho bãi, giao nhận và hạ tầng dữ liệu thị trường. Hình thành cơ chế thanh toán bù trừ tập trung phù hợp với chuẩn mực quốc tế; nâng cao năng lực quản trị rủi ro, khả năng giám sát và cảnh báo sớm; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, dữ liệu lớn và các giải pháp công nghệ trong quản lý, vận hành và giám sát thị trường.

c) Về phát triển sản phẩm và quy mô thị trường

- Mở rộng và chuẩn hóa các sản phẩm giao dịch, ưu tiên các mặt hàng có lợi thế cạnh tranh và có xuất xứ Việt Nam; phấn đấu phát triển khoảng 10 mặt hàng nội địa được giao dịch qua Sở giao dịch hàng hóa.

- Từng bước hình thành giá tham chiếu trong nước đối với từ 3 đến 5 mặt hàng chủ lực, góp phần nâng cao vai trò của Việt Nam trong chuỗi giá trị và thị trường hàng hóa khu vực.

- Phấn đấu đến năm 2030, khối lượng giao dịch trên thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh đạt khoảng 8–10 triệu hợp đồng/năm.

d) Về phát triển chủ thể tham gia thị trường

Mở rộng và đa dạng hóa chủ thể tham gia thị trường; khuyến khích, hỗ trợ các cá nhân, hộ sản xuất, hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia giao dịch hàng hóa phái sinh, đặc biệt đối với các mặt hàng nông sản, đặc sản có lợi thế của Việt Nam nhằm nâng cao khả năng phòng ngừa rủi ro giá và tăng chiều sâu của thị trường.

Phần đầu thu hút khoảng 300 - 500 doanh nghiệp, tập trung vào các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu và doanh nghiệp quy mô lớn trong các ngành hàng chủ lực tham gia giao dịch nhằm phòng ngừa rủi ro biến động giá hàng hóa; qua đó nâng tỷ lệ doanh nghiệp thuộc nhóm này sử dụng công cụ phái sinh lên khoảng 20 - 30%.

đ) Về hội nhập quốc tế

Từng bước nghiên cứu và niêm yết các hợp đồng hàng hóa có xuất xứ Việt Nam trên thị trường quốc tế và ngược lại trong trường hợp đáp ứng điều kiện phù hợp, trên cơ sở hợp tác bình đẳng, đôi bên cùng có lợi; phần đầu có khoảng 1 - 2 hợp đồng được giao dịch liên thông trên các Sở giao dịch hàng hóa quốc tế. Đồng thời, tăng cường hợp tác quốc tế, từng bước cho phép thị trường quốc tế tham gia các hoạt động giao dịch hàng hóa Việt Nam trên thị trường tập trung có kiểm soát, mở rộng kết nối với thị trường khu vực và toàn cầu, thu hút ngoại tệ phù hợp với định hướng phát triển Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam.

3. Định hướng đến năm 2045

- Phần đầu đưa thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh Việt Nam trở thành một trong những thị trường có quy mô và mức độ kết nối cao trong khu vực Đông Nam Á; vận hành đầy đủ, hiện đại, gắn chặt với thị trường hàng hóa thực; khung pháp lý và quản trị rủi ro tiệm cận chuẩn mực quốc tế.

- Thị trường phát triển bền vững, theo chiều sâu, trong đó sản phẩm giao dịch hàng hóa được phép thực hiện hoạt động giao nhận vật chất, phái sinh hoặc giao ngay và doanh nghiệp am hiểu, tham gia sử dụng hoạt động giao dịch phòng ngừa rủi ro thường xuyên và chủ động, đa dạng công cụ.

- Hình thành 3 - 5 mặt hàng chủ lực của Việt Nam có vai trò tham chiếu giá trong nước và tham gia định hình giá khu vực.

- Tăng cường kết nối và hội nhập quốc tế, thúc đẩy giao dịch liên thông và nâng cao vị thế của thị trường Việt Nam trong khu vực.

III. CẤU TRÚC THỊ TRƯỜNG GIAO DỊCH HÀNG HÓA PHÁI SINH

1. Cấu trúc thị trường

Thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh được tổ chức theo mô hình thống nhất, bao gồm thị trường giao dịch tập trung và thị trường giao dịch phi tập trung (OTC), phù hợp với quy định của pháp luật trong từng thời kỳ; bảo đảm sự liên thông, bổ trợ giữa các cấu phần của thị trường, hiệu quả hoạt động và kiểm soát rủi ro. Trong đó:

- Thị trường giao dịch tập trung qua Sở giao dịch hàng hóa đóng vai trò trung tâm trong tổ chức giao dịch, hình thành giá và cung cấp thanh khoản cho thị trường;

- Thị trường OTC được phát triển phù hợp với nhu cầu phòng ngừa rủi ro của doanh nghiệp; từng bước chuẩn hóa và đưa vào khuôn khổ quản lý thông qua cơ chế báo cáo giao dịch, quản trị rủi ro đối tác, công bố thông tin và giám sát phù hợp với mức độ phát triển của thị trường.

Cấu trúc thị trường được phát triển đồng bộ với hệ thống kho bãi, giao nhận hàng hóa, kiểm định chất lượng, thanh toán bù trừ, cơ sở dữ liệu thị trường và hạ tầng số nhằm tăng cường liên kết giữa giao dịch hàng hóa phái sinh với giao dịch hàng hóa vật chất, giữa thị trường trong nước với thị trường quốc tế.

2. Hàng hóa giao dịch trên thị trường

Hàng hóa giao dịch trên thị trường được lựa chọn theo nguyên tắc chuẩn hóa, có thị trường giao dịch và mua bán quy mô lớn, biến động giá cao và nhu cầu giao dịch mua bán vật chất tập trung hoặc phòng ngừa rủi ro rõ rệt. Các sản phẩm này chủ yếu được giao dịch trên Sở giao dịch hàng hóa nhằm bảo đảm minh bạch và thanh khoản; đồng thời, một số sản phẩm phù hợp có thể được giao dịch trên thị trường OTC theo quy định pháp luật. Trên cơ sở nhu cầu thị trường, lợi thế của Việt Nam, khả năng chuẩn hóa, điều kiện hạ tầng và quy định của pháp luật, ưu tiên nghiên cứu phát triển sản phẩm đối với một số nhóm hàng hóa sau:

- Nhóm năng lượng: dầu thô, xăng dầu thành phẩm, khí tự nhiên (LNG), khí hóa lỏng (LPG), nhiên liệu bay và các chế phẩm khác, than, điện năng;
- Nhóm nguyên liệu đầu vào: quặng sắt, thép cuộn cán nóng (HRC), phế liệu sắt thép, cao su, bông, ngô, đậu tương;
- Nhóm kim loại: bạc, niken, đồng, thiếc, kẽm và các kim loại quan trọng khác;
- Nhóm hàng hóa xuất khẩu chủ lực: cà phê, hồ tiêu, điều, gạo;
- Nhóm hàng hóa thiết yếu gắn với giao nhận vật chất.

Danh mục hàng hóa được phát triển theo lộ trình, phù hợp với năng lực hạ tầng thị trường, khả năng tổ chức giao nhận hàng hóa và yêu cầu quản lý, đối với trường hợp có giao nhận vật chất cần ưu tiên thực hiện theo đúng cam kết, và tuân thủ các quy định quản lý pháp luật có liên quan. Đối với nhóm hàng hóa khác, cần có lộ trình phù hợp hoặc thực hiện cơ chế thí điểm, thử nghiệm sản phẩm, mô hình mới có kiểm soát (sandbox), sau đó đánh giá, hoàn thiện và đề xuất áp dụng.

3. Chủ thể tham gia thị trường

Chủ thể tham gia thị trường bao gồm các thiết chế của thị trường tập trung và thị trường OTC, gồm: Sở giao dịch hàng hóa; thành viên (kinh doanh, môi giới, tự doanh, lưu ký và giao nhận, nhà tạo lập thị trường,...); trung tâm thanh toán bù trừ; doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu; tổ chức tài

chính, nhà đầu tư là cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước; và các tổ chức cung ứng dịch vụ hỗ trợ.

Các chủ thể tham gia thị trường theo quy định pháp luật, bảo đảm minh bạch, an toàn; trong đó, giao dịch qua Sở giao dịch là nền tảng, giao dịch OTC được quản lý phù hợp nhằm hạn chế rủi ro hệ thống và bảo đảm ổn định thị trường.

4. Hệ thống giao dịch, công bố thông tin và giám sát thị trường

- Thị trường được tổ chức giao dịch tập trung trên Sở giao dịch hàng hóa thông qua hệ thống điện tử hiện đại, bảo đảm công khai, minh bạch và liên tục; đồng thời thiết lập cơ chế quản lý, giám sát phù hợp đối với giao dịch OTC.

- Thiết lập hệ thống đăng ký, quản lý tập trung đối với thành viên, nhà đầu tư và vị thế giao dịch.

- Thực hiện công bố thông tin đầy đủ về giá, khối lượng giao dịch và các chỉ số thị trường.

- Xây dựng hệ thống giám sát giao dịch theo thời gian thực, phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm, thao túng thị trường.

- Từng bước kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Sở giao dịch, cơ quan quản lý và các chủ thể liên quan; nghiên cứu khả năng kết nối với thị trường quốc tế phù hợp với điều kiện thực tiễn.

5. Tổ chức quản lý và vận hành thị trường

Sở giao dịch hàng hóa thực hiện tổ chức và vận hành thị trường giao dịch tập trung, ban hành quy chế giao dịch và thực hiện giám sát tuyến đầu. Trung tâm thanh toán bù trừ thực hiện quản lý ký quỹ, thanh toán bù trừ, kiểm soát rủi ro và bảo đảm an toàn hệ thống.

Cơ quan quản lý nhà nước thực hiện quản lý, giám sát đối với toàn bộ thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh, bao gồm cả thị trường tập trung và thị trường OTC; ban hành cơ chế, chính sách; kiểm tra và xử lý vi phạm theo quy định.

Mô hình tổ chức thị trường được xây dựng theo hướng phân định rõ chức năng giữa quản lý nhà nước - vận hành thị trường - giám sát giao dịch, bảo đảm không chồng chéo, phù hợp với thông lệ quốc tế và điều kiện thực tiễn Việt Nam; đồng thời bảo đảm tính tập trung, thống nhất của thị trường và hạn chế phân mảnh thanh khoản.

6. Lộ trình phát triển thị trường

a) Giai đoạn 2026 - 2027: Xây dựng nền tảng thị trường

- Hình thành bước đầu cấu trúc thị trường thống nhất, lấy Sở giao dịch hàng hóa làm trung tâm, đồng thời thiết lập các cấu phần nền tảng như hệ thống thanh toán bù trừ, cơ chế giám sát giao dịch và quản lý rủi ro.

- Tổ chức vận hành thị trường giao dịch gắn với hàng hóa vật chất, ưu tiên các mặt hàng có khả năng chuẩn hóa cao.

- Triển khai niêm yết các hợp đồng hàng hóa có xuất xứ Việt Nam và có dung lượng thị trường nội địa lớn (ví dụ cà phê, gạo, cao su, bạc,...) đã có sản phẩm tương tự liên thông quốc tế chuẩn hóa điều kiện giao dịch, tiêu chuẩn hàng hóa, quy trình giao nhận và thanh toán theo hướng tiệm cận thông lệ quốc tế.

- Triển khai niêm yết sản phẩm liên thông gồm các sản phẩm về năng lượng (ví dụ xăng, dầu, khí...) nhằm cung cấp bảo hiểm giá cho các đơn vị trong nước làm tiền đề triển khai các sản phẩm năng lượng trong nước.

- Mở rộng hợp tác với các Sở giao dịch hàng hóa quốc tế, tạo môi trường giao dịch có sự tham gia của doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và ngoài nước.

- Xây dựng và từng bước hoàn thiện hệ thống thông tin thị trường, cơ sở dữ liệu giao dịch và công cụ giám sát, cảnh báo rủi ro, phục vụ quản lý và vận hành thị trường.

b) Giai đoạn 2028 - 2030: Phát triển và hoàn thiện thị trường

- Đánh giá hiệu quả vận hành của các cơ chế, chủ thể để đúc rút kinh nghiệm, qua đó có giải pháp nâng cao năng lực vận hành của các chủ thể tham gia thị trường như trung tâm thanh toán bù trừ, thành viên lưu ký và giao nhận, nhà tạo lập thị trường...

- Hoàn thiện, phát triển các hợp đồng hàng hóa có xuất xứ Việt Nam với mức độ chuẩn hóa đã triển khai ở giai đoạn 2026-2027; qua đó từng bước hình thành và củng cố giá tham chiếu trong nước đối với một số mặt hàng chủ lực, phù hợp mục tiêu đến năm 2030.

- Mở rộng danh mục hàng hóa giao dịch, tập trung vào các nhóm hàng hóa có quy mô lớn, liên thông xuất khẩu và niêm yết những sản phẩm đặc thù, có thế mạnh riêng của Việt Nam nhưng chưa niêm yết trên thế giới, bảo đảm gắn với giao nhận hàng hóa thực.

- Triển khai niêm yết các sản phẩm năng lượng trong nước (điện, dầu khí...).

- Mở rộng kết nối và liên thông quốc tế, từng bước tham gia vào chuỗi giao dịch khu vực; nghiên cứu niêm yết hợp đồng Việt Nam trên thị trường quốc tế khi đủ điều kiện.

- Hoàn thiện hạ tầng dữ liệu, công bố thông tin và hệ thống giám sát theo thời gian thực, tăng cường ứng dụng công nghệ số trong quản lý, vận hành và phân tích thị trường.

c) Giai đoạn từ năm 2030: Hoàn thiện, hội nhập và phát triển chiều sâu

- Vận hành thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh ổn định, đồng bộ với thị trường hàng hóa vật chất, bảo đảm khả năng chuyển đổi linh hoạt giữa giao dịch tài chính và giao nhận thực.

- Hoàn thiện cấu trúc thị trường theo chuẩn mực quốc tế, bao gồm Sở giao dịch hàng hóa, trung tâm thanh toán bù trừ độc lập và hệ thống giám sát đa tầng, bảo đảm an toàn hệ thống.

- Phát triển thị trường theo chiều sâu, đa dạng hóa sản phẩm giao dịch (bao gồm hợp đồng phái sinh truyền thống và các sản phẩm mới như hàng hóa xanh, tín chỉ các-bon, sản phẩm gắn với chuyển đổi năng lượng) và mở rộng các hàng hóa khác phù hợp đáp ứng nhu cầu thị trường mua bán và phòng vệ rủi ro của thị trường.

- Nâng cao mức độ hội nhập quốc tế, từng bước tham gia vào cơ chế hình thành giá khu vực đối với một số mặt hàng có lợi thế cạnh tranh của Việt Nam.

- Tăng cường kết nối với hệ thống tài chính quốc gia và cấu phần tài chính trong Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam, mở rộng vai trò của thị trường trong phân bổ nguồn lực.

- Từng bước khẳng định vị thế, đưa Việt Nam trở thành trung tâm giao dịch hàng hóa phái sinh có vai trò trong khu vực châu Á – Thái Bình Dương, phù hợp với định hướng đến năm 2045.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện khung pháp lý và cơ chế quản lý, điều hành

- Nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện pháp luật về giao dịch hàng hóa phái sinh, trọng tâm là dự án Luật Giao dịch hàng hóa phái sinh và các văn bản hướng dẫn thi hành, bảo đảm đồng bộ, thống nhất với hệ thống pháp luật có liên quan.

- Rà soát, nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách về tổ chức, quản lý và phát triển thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh phù hợp với yêu cầu phát triển thị trường và thông lệ quốc tế.

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan trong công tác quản lý, giám sát và phát triển thị trường; nghiên cứu, đề xuất cơ chế phối hợp, trao đổi và chia sẻ thông tin, dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước.

- Nghiên cứu, đề xuất áp dụng cơ chế thử nghiệm có kiểm soát đối với các sản phẩm, mô hình mới trong thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh theo quy định của pháp luật.

2. Phát triển hàng hóa và sản phẩm giao dịch

- Nghiên cứu, đề xuất phát triển các sản phẩm, hợp đồng hàng hóa phái sinh đối với một số hàng hóa Việt Nam có lợi thế, hàng hóa thiết yếu và các

nhóm hàng hóa có tiềm năng, đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh, xuất khẩu và phòng ngừa rủi ro giá.

- Khuyến khích các Sở giao dịch hàng hóa nghiên cứu, phát triển và niêm yết các sản phẩm, hợp đồng hàng hóa phái sinh phù hợp với nhu cầu của thị trường và quy định của pháp luật.

- Chuẩn hóa hợp đồng giao dịch, bao gồm tiêu chuẩn về chất lượng hàng hóa, quy cách, giao nhận, hệ thống kho bãi, đồng thời từng bước hoàn thiện cơ chế quản lý ký quỹ, thiết lập cơ chế quản lý rủi ro, giới hạn vị thế và chế độ công bố thông tin, phù hợp với mức độ phát triển của thị trường.

- Tăng cường gắn kết giữa thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh và thị trường hàng hóa thực thông qua việc tiếp tục các hoạt động giao dịch hàng hóa liên thông niêm yết ở các Sở giao dịch hàng hóa, triển khai các hợp đồng có giao nhận vật chất, thiết lập liên thông với hệ thống kho bãi, logistics; qua đó từng bước hình thành và phát huy vai trò của giá tham chiếu trong nước.

3. Phát triển hạ tầng thị trường và dữ liệu

- Xây dựng, nâng cấp hệ thống giao dịch hàng hóa phái sinh theo hướng hiện đại, đồng bộ; Phát triển hệ thống thanh toán bù trừ theo cơ chế đối tác bù trừ trung tâm (CCP), bảo đảm quản lý ký quỹ, thanh toán bù trừ, quản trị rủi ro và an toàn hệ thống phù hợp với quy định pháp luật và thông lệ quốc tế.

- Phát triển hệ thống giám sát giao dịch theo thời gian thực trên nền tảng công nghệ số, phục vụ công tác quản lý, giám sát thị trường và cảnh báo sớm các rủi ro phát sinh.

- Xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu thị trường hàng hóa tập trung, bao gồm thông tin về giá cả, cung cầu, quy mô giao dịch, quy mô giao nhận, giá trị giao dịch, tồn kho, vị thế mở và các chỉ số thị trường, phục vụ điều hành của cơ quan quản lý nhà nước và hỗ trợ doanh nghiệp.

- Từng bước chuẩn hóa và số hóa hạ tầng hỗ trợ giao dịch, bao gồm hệ thống kho bãi, chứng từ điện tử, truy xuất nguồn gốc hàng hóa, bảo đảm liên thông với cơ chế giao nhận vật chất và nâng cao tính minh bạch của thị trường.

4. Hoàn thiện mô hình quản trị và kiểm soát rủi ro thị trường

- Hoàn thiện mô hình tổ chức quản lý và vận hành thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh theo hướng phân định rõ chức năng giữa các chủ thể, nâng cao tính chuyên nghiệp và hiệu quả quản lý, phù hợp với đặc thù rủi ro hệ thống của thị trường.

- Thiết lập cơ chế vận hành thị trường theo hướng phân định rõ chức năng giữa các cấu phần, bảo đảm tách bạch hoạt động giao dịch, thanh toán bù trừ và giám sát, phù hợp với chuẩn mực quốc tế và yêu cầu quản trị rủi ro hệ thống.

- Tăng cường năng lực giám sát thị trường thông qua ứng dụng công nghệ số, dữ liệu lớn và các công cụ phân tích giao dịch; đồng thời hoàn thiện cơ chế giám sát giao dịch xuyên biên giới, tăng cường phối hợp với các cơ quan quản lý trong nước và quốc tế.

- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu đánh giá, giám sát việc triển khai và phát triển thị trường, bao gồm các chỉ tiêu phản ánh mức độ tham gia của doanh nghiệp, tỷ lệ hàng hóa giao dịch qua Sở giao dịch, mức độ hình thành giá tham chiếu trong nước và tác động của thị trường đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Nghiên cứu áp dụng các chuẩn mực quốc tế về thanh toán bù trừ, quản trị rủi ro và an toàn hệ thống thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh

5. Phát triển các chủ thể tham gia thị trường và nâng cao năng lực

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về giao dịch hàng hóa phái sinh, tập trung vào các doanh nghiệp sản xuất, xuất khẩu, hợp tác xã và các chủ thể trong chuỗi giá trị hàng hóa, nhằm nâng cao nhận thức và khả năng sử dụng công cụ phòng ngừa rủi ro giá.

- Phát triển nguồn nhân lực chuyên sâu phục vụ thị trường, bao gồm các lĩnh vực quản trị rủi ro, phân tích thị trường, phân tích dữ liệu và công nghệ số, vận hành hệ thống và giám sát thị trường.

- Nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện khung đào tạo, bồi dưỡng và cấp chứng chỉ hành nghề đối với các chủ thể tham gia thị trường như môi giới, tư vấn, quản lý rủi ro và các thành viên thị trường, bảo đảm tính chuyên nghiệp và chuẩn hóa theo thông lệ quốc tế.

- Khuyến khích và thu hút sự tham gia của các chủ thể có năng lực, bao gồm doanh nghiệp đầu ngành, tổ chức tài chính, nhà tạo lập thị trường và nhà đầu tư tổ chức trong và ngoài nước, nhằm nâng cao thanh khoản và độ sâu của thị trường.

- Từng bước hình thành cộng đồng tham gia thị trường chuyên nghiệp, thúc đẩy việc sử dụng công cụ phái sinh theo mục tiêu phòng ngừa rủi ro trong sản xuất, kinh doanh, hạn chế xu hướng đầu cơ và nâng cao hiệu quả phân bổ nguồn lực trong nền kinh tế.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đơn vị thuộc Bộ Công Thương

a) Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước

- Chủ trì, tham mưu Lãnh đạo Bộ tổ chức triển khai thực hiện Đề án; chủ trì, điều phối việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thuộc Đề án.

- Chủ trì nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách và pháp luật về thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các nhiệm vụ xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý.

- Chủ trì tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Phụ lục kèm theo Quyết định này; phối hợp, đôn đốc các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình thực hiện.

- Chủ trì xây dựng, phát triển hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu phục vụ công tác quản lý, giám sát và phát triển thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh.

- Chủ trì theo dõi, tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện Đề án; định kỳ báo cáo Lãnh đạo Bộ và đề xuất các giải pháp, cơ chế, chính sách cần thiết; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án theo quy định.

- Hằng năm, căn cứ nhiệm vụ được giao, tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện Đề án, gửi Vụ Kế hoạch - Tài chính tổng hợp trong dự toán ngân sách nhà nước của Bộ Công Thương, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

b) Vụ Pháp chế

Phối hợp với Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước và các đơn vị liên quan nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện pháp luật về giao dịch hàng hóa phái sinh; rà soát, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật có liên quan.

c) Các đơn vị thuộc Bộ Công Thương

- Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp với Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước và các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án, nhất là các nhiệm vụ về phát triển hàng hóa, hạ tầng thị trường, logistics, chuyển đổi số, đào tạo, xúc tiến thương mại và hợp tác quốc tế.

- Phối hợp nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số; cơ chế thử nghiệm có kiểm soát đối với các mô hình, sản phẩm và giải pháp công nghệ mới trong phát triển thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh.

2. UBND các tỉnh, thành phố

- Phối hợp với Bộ Công Thương triển khai các nhiệm vụ của Đề án trên địa bàn; tạo điều kiện phát triển hạ tầng kho bãi, logistics, giao nhận và các hạ tầng hỗ trợ thị trường.

- Phối hợp với Bộ Công Thương, các Sở giao dịch hàng hóa và các đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, đào tạo, nâng cao nhận thức và năng lực tham

gia thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh cho doanh nghiệp, hợp tác xã và hiệp hội ngành hàng trên địa bàn.

3. Cơ quan điều hành Trung tâm tài chính quốc tế tại các thành phố

Phối hợp với Bộ Công Thương triển khai các mô hình tổ chức, sản phẩm và cơ chế vận hành thị trường giao dịch hàng hóa phái sinh trong Trung tâm tài chính quốc tế; nghiên cứu, đề xuất và triển khai thử nghiệm có kiểm soát các sản phẩm, mô hình mới theo quy định của pháp luật; tổng hợp, đánh giá thực tiễn để đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách.

4. Hiệp hội ngành hàng và các chủ thể tham gia thị trường

- Các hiệp hội ngành hàng, hiệp hội doanh nghiệp phối hợp tuyên truyền, phổ biến kiến thức, đào tạo và hỗ trợ doanh nghiệp tham gia, sử dụng công cụ phòng ngừa rủi ro giá; tham gia xây dựng tiêu chuẩn hàng hóa, hợp đồng giao dịch và phản biện chính sách.

- Sở giao dịch hàng hóa, trung tâm thanh toán bù trừ, các thành viên thị trường, doanh nghiệp và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan chủ động đầu tư, nâng cao năng lực vận hành, quản trị rủi ro và hạ tầng kỹ thuật; tuân thủ quy định pháp luật và phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước trong công tác giám sát, phát triển thị trường.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Cục trưởng Cục Quản lý và Phát triển thị trường trong nước, Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Các Thứ trưởng;
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Cơ quan điều hành TTTCQT các thành phố;
- Sở giao dịch hàng hóa Việt Nam;
- Lưu: VT, TTTN.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Việt Sơn